TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 7 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến.
Ông Huỳnh Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy– là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà HĐơk Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025 tại phòng xử án, trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1988-Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk)

Bị đơn: Ông Hoàng D, sinh năm 1989-Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số A L, tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là số A L, tổ dân phố A, xã K, tỉnh Đắk Lắk)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Ánh T trình bày:*

Bà Trần Thị Ánh T và ông Hoàng D đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký

kết hôn tại U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/11/2019. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông D không chịu chăm lo kinh tế cho gia đình, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuận vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyện vọng của bà Trần Thị Ánh T xin được ly hôn với ông Hoàng D.

Về con chung: Bà Trần Thị Ánh T và ông Hoàng D có 01 con chung: cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 22/10/2019.

Sau khi ly hôn bà Trần Thị Ánh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 22/10/2019 cho tới lúc cháu tròn 18 tuổi và không yêu cầu ông Hoàng D cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Ánh T làm nghề tự do, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi cháu Hoàng Việt A trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* **Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/6/2025 bị đơn ông Hoàng D trình bày:**

Ông Hoàng D và bà Trần Thị Ánh T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/11/2019. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuận vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Trần Thị Ánh T xin được ly hôn thì ông D đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông D và bà Trần Thị Ánh T ly hôn.

Về con chung: Ông D và bà Trần Thị Ánh T có 01 con chung: cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 22/10/2019. Sau khi ly hôn ông D để cháu Hoàng Việt A cho bà Trần Thị Ánh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho tới lúc cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện nay ông D bận nhiều việc, không thể lên tòa giải quyết ly hôn với bà T được.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Đắk Lắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Trần Thị Ánh T được ly hôn với ông Hoàng D và giao cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 22/10/2019 cho bà Trần Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị bà Trần Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Trần Thị Ánh T đề ngày 15/5/2025, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Trần Thị Ánh T làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Hoàng D cư trú số 12 L, tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là số A L, tổ dân phố A, xã K, tỉnh Đắk Lắk). Do vậy, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Ánh T và bị đơn ông Hoàng D có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ánh T và ông Hoàng D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình tham gia tố tụng, bà Trần Thị Ánh T và ông Hoàng D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và có nguyện vọng xin được ly hôn, tuy nhiên, hiện nay ông Hoàng D có việc bận không thể lên Tòa án giải quyết ly hôn với bà T được.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Ánh T và ông Hoàng D không thể kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Ánh T, cho bà được ly hôn với ông Hoàng D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Trần Thị Ánh T và ông Hoàng D có 01 con chung, cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 22/10/2019. Hiện nay cháu Hoàng Việt A đang do bà Trần Thị Ánh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà Trần Thị Ánh T và ông Hoàng D cùng có nguyện vọng sau khi ly hôn thì giao con chung cho bà T nuôi. Xét thấy nguyện vọng của bà T và ông D là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Hoàng Việt A cho bà Trần Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông Hoàng D được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Ánh T không yêu cầu ông Hoàng D cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Ánh T và ông Hoàng D không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Ánh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Ánh T được ly hôn với ông Hoàng D.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 22/10/2019 cho bà Trần Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Ông Hoàng D được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Hoàng D không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Ánh T không yêu cầu ông Hoàng D cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Ánh T và ông Hoàng D không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005829 ngày 26/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Đắk Lắk)

Nguyên đơn bà Trần Thị Ánh T, bị đơn ông Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- THADS huyện Krông Ana;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng;
- UBND tt. Buôn Trấp;
- Lưu HS, VP.

Chu Anh Hùng